TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Hinh, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn NG, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn NG, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 110, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn Th và bà Bùi Thị Kim Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Giao cho bà Bùi Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Dương Thị Hồng Th1, sinh ngày 29/6/2002 và Dương Viết Việt T, sinh ngày 28/10/2005. Ông Dương Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 500.000^{đ} (Năm trăm ngàn đồng)/tháng/con, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Dương Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung:* Ông Dương Văn Th và bà Bùi Thị Kim Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngàybản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* *Về án phí:* Ông Dương Văn Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^{đ} và 150.000^{đ} án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008265 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Ông Dương Văn Th đã thi hành xong phần án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh (02);
- THADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Sơn Giang, h. Sông Hinh;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông